

**ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH TIẾP TỤC
DUY TRÌ**

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động tích cực trở lại trong phiên giao dịch đầu tuần. Chỉ số Dow Jones tăng 72,17 điểm (+0,22%), chỉ số NASDAQ tăng 72,04 điểm (+0,63%) và chỉ số S&P 500 tăng 12,20 điểm (+0,31%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có dấu hiệu tích cực trở lại trong phiên ngày hôm qua.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch đầu tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 56,45 điểm (+0,72%), CAC 40 (Pháp) tăng 108,28 điểm (+1,51%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 0,84% và 0,85% trong phiên giao dịch đầu tuần. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như bạc, lúa mì, thịt lợn giảm điểm.
- Ngân hàng Trung ương Lào sắp phát hành lô trái phiếu điện tử thứ hai trị giá 1.000 tỷ kip, kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 15%.
- Nga ngừng cung cấp dầu cho Ba Lan thông qua đường ống Druzhba .

Trong nước

- Vnindex tiếp tục có phiên giao dịch khá tiêu cực trong phiên giao dịch đầu tuần, hàng loạt cổ phiếu đứng trước áp lực bán của nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư nước ngoài khiến chỉ số chung của thị trường vượt ra khỏi ngưỡng hỗ trợ của đường SMA 100. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 18,31 điểm, đóng cửa tại 1.021,25 điểm, giá trị giao dịch tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động tiêu cực so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như vật liệu cơ bản, dầu khí. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, BSR.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 658,15 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như VHM, FUEVFNVD, SSI. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 531,81 tỷ đồng.
- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, đến hết ngày 17/2/2023 vẫn còn 117 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công chưa được phân bổ.
- Ngày 27/2, giá heo hơi đi ngang trên diện rộng và dao động quanh mức 48.000 – 53.000 đồng/kg.

Doanh nghiệp

- TTB: Chủ tịch và CEO Tập đoàn Tiến Bộ bị khởi tố do vi phạm công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán.
- BID: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023 là 28/4/2023.
- VCB: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là ngày 21/03/2023.
- BAB: Ngân hàng TMCP Bắc Á chi khoảng 4.500 tỷ đồng mua lại trái phiếu trước hạn.
- HPG: Tập đoàn Hòa Phát tối ưu hóa sản xuất thép cuộn cán nóng.
- BIC: Bảo hiểm BIC của BIDV báo lãi quý 4/2022 tăng tới 23% nhờ vào đầu tư tài chính.
- AVC: Thủy điện A Vương báo lãi sau thuế năm 2022 đạt 582,3 tỷ đồng tăng 75% so với năm 2021.
- GEX: CTCP Tập đoàn Gelex còn phải trả hơn 880 tỷ đồng trái phiếu đến hạn năm 2023.
- VNE: Xây dựng Điện Việt Nam bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc mới.
- VHM: Giá trị bán hàng trong năm 2023 của Vinhomes đạt khoảng 78.000 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	28/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.021,25	-1,76%	-6,02%	-8,09%	1,41%
HNX30 INDEX	352,11	-2,33%	-7,49%	-9,15%	6,35%
VN30 INDEX	1.011,46	-1,84%	-6,98%	-10,10%	0,62%
S&P 500	3.982,24	0,31%	-2,37%	-2,17%	3,72%
Dow Jones	32.889,09	0,22%	-2,77%	-3,20%	-0,78%
Nasdaq	11.466,98	0,63%	-2,72%	-1,33%	9,56%
Shanghai Composite	3.258,03	-0,28%	-0,98%	0,07%	5,46%
Nikkei 225	27.552,40	0,47%	0,07%	0,82%	5,59%
Thailand SET	1.627,35	-0,41%	-1,83%	-2,64%	-2,48%
Malaysia	1.455,50	-0,09%	-1,22%	-2,02%	-2,67%
Philippine	6.599,34	-1,29%	-2,65%	-2,85%	0,50%
Indonesia JCI	6.854,78	-0,03%	-0,58%	0,23%	0,06%
FTSE 100	7.935,11	0,72%	-0,99%	2,10%	6,49%
DAX	15.381,43	1,13%	-0,62%	1,67%	10,47%
CAC 40	7.295,55	1,51%	-0,55%	3,01%	12,69%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
COM	37.450	900	7,00%
PDN	142.500	100	6,98%
HOT	23.000	2.400	6,98%
CLW	29.200	100	6,96%
SVI	57.500	100	6,88%
SCD	17.100	100	6,88%
JVC	3.600	1.305.200	6,82%
TDH	3.160	252.300	6,76%
TMT	16.700	59.300	6,71%
ST8	17.500	162.900	6,71%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TOT	13.200	13.200	10,00%
SGC	85.600	100	9,88%
HAT	24.600	2.800	9,82%
BDB	13.500	100	9,76%
VNT	71.000	100	9,57%
AMV	4.600	7.102.393	9,52%
TMX	10.800	100	9,09%
SSM	5.000	100	8,70%
CMC	5.300	310	8,16%
HKT	6.900	100	7,81%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MSN	79.900	900.500	-6,98%
ABT	33.450	400	-6,95%
VRC	9.260	11.300	-6,93%
SMA	7.390	700	-6,93%
ANV	30.250	2.210.500	-6,92%
PIT	4.330	3.100	-6,88%
CVT	36.600	600	-6,87%
IJC	12.900	6.442.000	-6,86%
POM	5.030	161.200	-6,85%
TTB	3.560	215.800	-6,81%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SGH	39.000	100	-9,72%
VSA	21.700	2.941	-9,58%
SPI	1.900	26.600	-9,52%
CX8	5.700	200	-9,52%
KSF	43.000	26.100	-9,09%
KSD	6.000	19.300	-9,09%
DIH	27.000	2.400	-8,16%
TNG	16.900	3.635.898	-8,15%
SVN	3.400	8.400	-8,11%
PCG	5.700	2.400	-8,06%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	34.538	FUEVFNĐ	168.145
2	POW	21.093	VHM	75.806
3	PVD	11.309	SSI	75.229
4	BMP	9.129	STB	71.123
5	PHR	8.400	DXG	52.934
6	PC1	7.510	HPG	27.587
7	HSG	5.601	MSN	27.078
8	NKG	3.068	VND	26.456
9	NT2	2.961	NVL	26.049
10	MIG	2.653	VCB	24.996

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	2.904	SHS	3.214
2	PVI	682	TNG	572
3	PVS	350	ICG	86
4	VCS	125	IVS	65
5	NRC	39	HHG	27
6	TOT	31	MBS	26
7	CDN	23	NVB	18
8	APS	22	THD	15
9	VSA	17	DDG	8
10	WCS	16	BAX	6

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	28/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	75,68	-0,84%	-0,54%	-3,96%	-5,62%
Oil Brent	USD/bbl.	82,45	-0,85%	-1,93%	-4,86%	-4,03%
Thép thanh	CNY/MT	4.201,00	-0,40%	-1,35%	-0,14%	2,15%
Nhôm	USD/MT	2.327,25	1,28%	-4,32%	-10,40%	-0,95%
Đồng	USd/lb.	401,10	1,47%	-4,70%	-5,21%	5,23%
Than	USD/MT	196,50	-6,07%	-4,45%	-45,13%	-51,38%
Đường	USd/lb.	20,29	3,15%	2,47%	3,47%	8,39%
Ngô	USd/bu.	642,75	-1,12%	-5,16%	-5,89%	-5,27%
Gas	USD/MMBtu	2,73	11,42%	29,91%	0,34%	-39,82%
Sữa	USD/cwt	17,85	-0,06%	-0,34%	-8,37%	-12,80%
Vàng	USD/t oz.	1.824,90	0,43%	-0,98%	-6,21%	-0,96%
Bạc	USD/t oz.	20,79	-0,68%	-5,89%	-13,77%	-14,36%
Lúa Mỳ	USd/bu.	710,00	-1,63%	-8,53%	-6,43%	-11,11%
Thịt lợn	USd/lb.	84,73	-1,51%	-0,64%	11,66%	-3,39%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.375,00	0,07%	1,27%	4,29%	5,50%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!